TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 249/2018/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 30 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 232/2018/TLST-HNGĐ ngày08 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 40, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Phan Thanh T1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 40, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị T và ông Phan Thanh T1 xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho hai ông bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị T và ông Phan Thanh T1 thỏa thuận giao hai con chung Phan Thị Việt H, sinh ngày 02/5/2002 và Phan Gia H 1 - sinh ngày: 29/12/2008 cho bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phan Thanh T1 cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 10.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung bà T và ông T1 không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: bà T và ông T1 xác định không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: 300.000đ bà T và T1 mỗi người phải chịu 150.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 009200 ngày 08/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị T và ông Phan Thanh T1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 19/11/2001, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Lê Thị T và ông Phan Thanh T 1 về việc nuôi con chung như sau: Giao hai con chung Phan Thị Việt H, sinh ngày 02/5/2002 và Phan Gia H1 - sinh ngày: 29/12/2008 cho bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng,ông Phan Thanh T1 cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 10.000.000đồng(mỗi con 5.000.000đ/tháng).Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên

đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về tài sản chung bà T và ông T1 không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà T và ông T1 xác định không có.

2.Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: 300.000đ Bà T và T1 mỗi người phải chịu 150.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 009200 ngày 08/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND nơi trước đây đã đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Lương Thị Anh